**TUẦN 28**

 **Thứ 2, ngày 25 tháng 3 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

 **SHDC: Quê hương em tươi đẹp**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tham gia giới thiệu những cảnh đẹp quê hương bằng các hình thức hát múa, đọc thơ, hoạt cảnh. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia hạt động.

 - Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Yêu thương giúp đỡ, chia sẻ với mọi người. Tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên. Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Chào cờ: *(BGH, TPT Đội, GV trực ban)***

**2. Sinh hoạt dưới cờ***:* - HS Tham gia giới thiệu những cảnh đẹp quê hương bằng các hình thức hát múa, đọc thơ, hoạt cảnh. Chia sẻ cảm nghĩ của em sau khi tham gia hạt động.

- Học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ ý tưởng của bản thân sau khi tham gia

**3. Vận dụng, trải nghiệm**

- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.

- HS nghe GV tổng kết, tuyên dương.

**IV. Nội dung điều chỉnh:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 17. Tiết 1: Đọc: Cây đa quê hương**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Cây đa quê hương.* Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật xưng “tôi” trong bài thể hiện được cảm xúc suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây đa, nhận biết được vẻ đẹp của cây đa và vẻ đẹp của làng quê Việt Nam qua lời miêu tả. Hiểu tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết của tác giả đối với cây đa, đối với quê hương qua những kỷ niệm trong bài đọc.

- Hiểu điều tác giả muốn nói : Mỗi người chúng ta đều có những kỉ niệm gắn liền với quê hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương.

- Khám phá và trân trọng vẻ đẹp của quê hương, nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động: M**úa hát bài *Quê hương tươi đẹp*

**2. Khám phá.**

**2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**

- Nghe đọc mẫu: Đọc diễn cảm, thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật

- HD đọc: Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- 1 HS đọc toàn bài.

- Chia đoạn: 3 đoạn

- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- Hướng dẫn luyện đọc từ khó: *một tòa cổ kính, ôm không xuể, nổi lên mặt đất,..*

- Hướng dẫn luyện đọc câu, cách ngắt giọng

**2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**

- 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.

- HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp đến hết).

- GV theo dõi sửa sai.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp:

+ Tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

+ GV nhận xét tuyên dương

**3. Luyện tập.**

**3.1. Tìm hiểu bài.**

- HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…

- Hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì?

- GV nói thêm: Hình ảnh cây đa, cảnh vật quê hương nhìn từ gốc đa được miêu tả rất chi tiết khiến chúng ta dễ dàng hình dung được màu sắc, đường nét, âm thanh,… của cảnh vật. Điều này chứng tỏ tác giả rất yêu cây đa, rất yêu quê hương thì cảnh vật quê hương mới khắc sâu, in đậm trong trí nhớ như thế.

- HS nêu nội dung bài.

- Nhận xét và chốt.

**3.2.Luyện đọc lại.**

- Hướng dẫn HS đọc diễn cảm

+ HS đọc theo nhóm bàn.

+ HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi: *Kể tên các sự vật về quê hương* sau bài học.

 **IV. Nội dung điều chỉnh:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: GDTC**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 4: TOÁN**

 **Bài 58: So sánh phân số. Tiết 3: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Củng cố so sánh phân số (cùng mẫu số hoặc khác mẫu số, so sánh phân số với 1).

- So sánh hai phân số có cùng tử số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động:** Hát

**2. HĐ thực hành:**

Bài 1. (Làm việc cá nhân) $>,<,= ?$

- HS đọc đề bài

+ Bài yêu cầu gì?

- Hướng dẫn học sinh cách làm

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2:
- HS đọc phần bóng nói của Rô – bốt

- Chia nhóm 2, các nhóm nêu cách làm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

+ Muốn so sánh hai phân số cùng tử số ta làm như thế nào?

Bài 3:

- Muốn biết bình nào có lượng nước ít nhất ta phải làm như thế?

- GV hướng dẫn cách làm

-HS làm theo nhóm, các nhóm chia sẻ.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Chọn câu trả lời đúng. (Làm việc cá nhân)

- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ

- Nhìn vào hình vẽ ta có thể biết điều gì?

- Từ đó ta cần so sánh những phân số nào

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh rút gọn, quy đồng các phân số

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIẾNG ANH**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 2: KHOA HỌC**

**Ôn tập giữa học kì II**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố được kiến thức về 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.

- Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống về 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.

- Giải thích được một số việc nên và không nên làm ở 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe**.**

- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**-**Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Hộp quà âm nhạc* để khởi động bài học.

**2. Hoạt động luyện tập:**

**Hoạt động 1: Ôn lại các kiến thức của 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe (Thảo luận nhóm 4)**

- YC HS xem lại kiến thức trong 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe đã học.

- GV chia HS thành 6 nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên nhận nhiệm vụ và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi SGK

- YC HS báo cáo kết quả thảo luận

- Các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

**Hoạt động 3: Trò chơi “Những điều em biêt” (Làm việc theo nhóm đôi)**

- GV nêu luật chơi, hướng dẫn cách chơi.

- HS làm việc theo nhóm đôi, cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi.

- GV nêu cách chơi

- Các nhóm bắt thăm

- Yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện yêu cầu trò chơi, trình bày, nhận xét

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: ĐẠO ĐỨC**

 **Bài 8: Quý trọng đồng tiền (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được vai trò của tiền. Hieeru vì sao phải quý trọng đồng tiền.

- Bảo quản và tiết kiệm tiền mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh, … đúng mức phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện được bảo quản và tiết kiệm tiền bằng việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè, người thân có hành vi, thái độ biết quý trọng đồng tiền.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**Tham gia trò chơi: “Truyền điện”. Mỗi HS nêu tên 1 công trình công cộng mà mình biết (hoặc đã được tham quan....

**2. Hoạt động luyện tập:**

**Hoạt động 1: Khám phá vì sao phải quý trọng đồng tiền (Làm việc chung cả lớp)**

- 1 HS đọc câu chuyện: Hũ bạc của người cha

-HS dựa vào nội dung bài để trả lời các câu hỏi

- HS trả lời nhanh câu hỏi: *Vì sao lần thứ nhất người con lại thản nhiên khi thấy người cha ném tiền xuống ao? Lần thứ hai, khi thấy người cha ném tiền vào lửa người con đã làm gì? Vì sao? Theo em vì sao chúng ta phải quý trọng đồng tiền?*

- Nhận xét chung và kết luận.

**3. Luyện tập, thực hành.**

**Bài tập 2.** **Bày tỏ ý kiến**

- 1 HS đọc các tình huống trong sách

- HS làm việc nhóm đôi, đọc từng trường hợp trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi: *Em tán thành việc làm của bạn nào? Không tán thành việc làm của bạn nào? Vì sao?*

- Quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn học sinh khi cần thiết.

- Đại diện mỗi nhóm lên trình bày về một trường hợp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

- GV kết luận chung.

 **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.....................................................

**Thứ 3, ngày 26 tháng 3 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**Bài 17. Tiết 2: Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ phương tiện**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được trạng ngữ chỉ phương tiện của câu. Hiểu trạng ngữ chỉ phương tiện, bổ sung thông tin về phương tiện của sự việc được nói đến trong câu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động: T**ổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Kể tên các phương tiện giao thông mà em biết?

+ Câu 2: Kể tên những vật giúp em có thể hỗ trợ việc học?

**2. Khám phá.**

**\* Tìm hiểu về danh từ.**

Bài 1: Xếp các trạng ngữ của câu trong các đoạn văn vào nhóm thích hợp (trạng ngữ chỉ nơi chốn, chỉ thời gian, chỉ phương tiện)

- HS làm việc theo nhóm bàn.

- Các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2.Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện của mỗi câu

- Một học sinh đọc yêu cầu và 3 học sinh đọc 3 câu văn.
- Học sinh làm việc theo cặp hoặc theo nhóm

- Học sinh trả lời, mỗi một số học sinh khác nhận xét.

**3. Luyện tập.**

**Bài 3. Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thành các câu có trạng ngữ chỉ phương tiện**

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS làm việc theo nhóm 4

- Các nhóm trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Vận dụng bài học vào đặt câu đúng, đủ thành phần.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TOÁN**

 **Bài 59: Luyện tập chung. Tiết 1: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số.

- Nhận biết được các phân số bằng nhau.Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.

- Thực hiện được việc rút gọn phân số

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động:**Tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

**2. Luyện tập:**

Bài 1. a) Số? (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS nêu yêu cầu phần a

- Hướng dẫn cách làm

- HS hoàn thành bài

+ Em có nhận xét gì về mối quan hệ giữa số 56 và số 28

b) Rút gọn các phân số

- Yêu cầu HS nêu phần

- HS hoàn thành bài vào vở

$ \frac{40}{25}$ ; $\frac{63}{81}$ ; $\frac{36}{\begin{array}{c}60\\ \end{array}}$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc N2)

- GV gọi HS nêu yêu cầu

+ Bài yêu cầu gì?

a) Đã tô màu $\frac{2}{5}$ số ngôi sao của hình nào dưới đây?

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

b) - Gọi HS nêu yêu cầu.

Phân số $\frac{5}{6}$ bằng phân số nào dưới đây

? Bài yêu cầu gì?

? Muốn biết phân số $\frac{5}{6} $bằng phân số nào đã cho, chúng ta làm như thế nào?

- Các nhóm làm bài

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

- Em có nhận xét gì về các thừa số của tích ở trên và ở dưới dấu gạch ngang?

- Các nhóm trình bày - nhận xét

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3-4 : MĨ THUẬT**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**Bài 17. Tiết 3: Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối.**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được cách viết bài văn tả cây cối. Bố cục bài văn, trình tự miêu tả cây, miêu tả đặc điểm từng bộ phận của cây. Biết thể hiện tình cảm cảm xúc trước những cảnh vật thân thuộc của quê hương.

- Nắm được các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.

- Tìm được câu chủ đề trong đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Tranh minh họa, 6 tờ giấy A0

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động: H**ọc sinh múa hát bài *Vườn cây của ba* để khởi động bài học.

**2. Khám phá.**

**\* Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**

a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.

b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?

c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.

- 1 học sinh đọc yêu cầu.

- GV mời cả lớp làm việc chung

**Bài 1:**

Câu a: Tìm mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên?

Câu b: Mở bài giới thiệu những gì về câu sim?

Câu c: Cây sim được miêu tả như thế nào ở phần thân bài?

 - Học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm, trình bày sản phẩm hoặc phát biểu ý kiến

Câu d: Phần kết bài nói về điều gì? Tìm cảm của người viết đối với cây sim thể hiện qua chi tiết nào?

- Học sinh đọc phần kết bài và trả lời câu hỏi

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.

**3. Luyện tập.**

**Bài 2.Trao đổi về cách viết bài văn miêu tả cây cối**

- Hướng dẫn học sinh cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi: Đọc thầm, đọc lướt lại bài *Cây sim,* chỉ ra những điểm cần lưu ý trong bài văn miêu tả cây cối.

 - Chốt các ý học sinh cần nhớ khi viết một bài văn tả cây cối:

+ Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần: mở bài (giới thiệu cây), thân bài (tả đặc điểm của các bộ phận của cây), kết bài (nêu ấn tượng đặc biệt của mình về cây và tình

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Biết thể hiện tình cảm cảm xúc trước những cảnh vật thân thuộc của quê hương.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**Bài 23: Lễ hội cồng chiêng tây nguyên (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiên Tây Nguyên; Chỉ ra được một hoạt động bản thân ấn tượng nhất và lí giải.

- Nhận biết được những điểm chung về ý nghĩa của cồng chiêng, mục đích sử dụng cồng chiêng của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.

Tự hào về văn hóa bản địa của vùng đất Tây Nguyên.

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**HS hát múa theo bài: Đi cắt lúa (một bài hát dân ca của Tây Nguyên).
**2. Khám phá***:*

**Hoạt động 1: Hoàn thành Phiếu học tập**

-HS theo dõi 1 video ngắn về một lễ hội Cồng chiêng và phát phiếu học tập cho HS, yêu cầu HS ghi các hoạt động chính diễn ra trong lễ hội mà qua theo dõi em biết được.

**Hoạt động 2: HS chia sẻ quan điểm bản thân.**

- HS lựa chọn, chỉ ra một hoạt động trong lễ hội Cồng chiêng (diễn tấu cồng chiêng, hoạt động phục dựng các lễ hội dân gian, các cuộc thi,…) mà HS ấn tượng nhất và nêu lí do.

**3. Vận dụng trải nghiệm**

- HS đại diện làm phóng viên nhí. Phóng viên sẽ phỏng vấn các nhóm (Dựa trên bài đã chuẩn bị trước của các nhóm) giới thiệu về một số dân tộc khác ngoài vùng Tây Nguyên có sử dụng cồng chiêng, và mục đích sử dụng của họ.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

 **Hoạt động GD theo chủ đề: Xây dựng hành trình trải nghiệm**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được thông tin về các cảnh quan thiên nhiên tại địa phương.

- Xây dựng được một hành trình trải nghiệm các cảnh quan đó để giới thiệu, hướng dẫn mọi người đến thăm quê hương.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động xây dựng một hành trình trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực sáng tạo.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Giấy bìa màu, kéo.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

Hs tham gia trò chơi tung bóng.Ai bắt được bóng thì nói lên 1 thứ cần thiết mà gia đình mình cần mua trong dịp tết.

**2. Khám phá***:*

- Chia lớp thành các nhóm

- Mỗi thành viên của nhóm sẽ nhận một tấm thẻ, bìa ghi lại thông tin về một cảnh quan thiên nhiên mà mình biết.- Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp

- GV chốt.

**3. Luyện tập.**

**\* Hoạt động 1: (Làm việc cá nhân)**

**-** Học sinh nêu yêu cầu hoạt động.

- Xây dựng: Hành trình trải nghiệm

- HS làm việc cá nhân, mỗi người tự xây dựng lên một hành trình trải nghiệm.

- Xác định thông tin đưa vào hành trình:

**Hoạt động 2.** Chia sẻ với bạn về Hành trình trải nghiệm của mình**. (Làm việc nhóm 4)**

- Cả lớp chia nhóm 4, cùng nhau chia sẻ về Hành trình trải nghiệm mình vừa xây dựng

- Kết luận: Chúng ta cần tận dụng mọi nguồn thông tin để đưa vào Hành trình trải nghiệm của mình nhằm lôi cuốn được khách du lịch....

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

Học sinh về nhà chia sẻ cùng với người thân: Hành trình trải nghiệm mà mình đã xây dựng và khuyến khích người thân sẽ trải nghiệm cuộc hành trình đó trực tiếp

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

..................................................................................

**Thứ 4, ngày 27 tháng 3 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 1-2: TIẾNG VIỆT**

 **Bài 18. Tiết 1-2. Đọc: Bước mùa xuân**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Bước mùa xuân,* biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cảnh vật khi trời đất đang chuyển động sang mùa xuân.

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh vật trong mùa xuân gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; bước đầu hiểu được những cảm nhận tinh tế của tác giả qua những sự đổi thay của cảnh vật khi mùa xuân đang tới; thấy được tình yêu của thiên nhiên, tình yêu quê hương, làng cảnh quê hương Việt Nam mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Nói về sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về các mùa trong năm. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Tranh ảnh minh họa bài đọc

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động:** HS trả lời câu hỏi: *Dấu hiệu nào của thời tiết giúp em nhận biết ra mùa xuân đang về, Tết sắp đến*?

- GV giới thiệu nội dung trang minh họa bài thơ
**2. Khám phá.**

**2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**

- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- Chia đoạn: 6 khổ thơ theo thứ tự. 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.

- Hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xòe tay, trong veo, gọi mầm,..*

**2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**

- Đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Đọc thể hiện được sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về.

- 6 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.

- HS luyện đọc theo nhóm bàn

- Thi đọc diễn cảm trước lớp:

+ Tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

+ Nhận xét tuyên dương

**3. Luyện tập.**

**3.1. Tìm hiểu bài.**

-1 HS đọc toàn bài.

- HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…

- HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

**3.2. Học thuộc lòng.**

- HS học thuộc lòng bài thơ

+ Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân, theo nhóm bàn, đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.

+ Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**3.3. Luyện tập theo văn bản đọc**

Câu 1: Tìm những từ ngữ gửi cảnh vật quen thuộc ở làng quê trong hai đoạn thơ

Câu 2: Tìm từ ngữ có nghĩa giống với từ *quê hương.* Đặt câu với các từ ngữ vừa tìm được.

- GV nhận xét tiết học

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TOÁN**

 **Bài 59: Luyện tập chung. Tiết 2: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số.

- Nhận biết được các phân số bằng nhau. Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.

- Thực hiện được việc rút gọn phân số

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động:** Hát

**2. HĐ thực hành:**

**Bài 1.** Quy đồng mẫu số các phân số? (Làm việc cá nhân).

- Bài yêu cầu gì?

a) $\frac{1}{6}$ và $\frac{7}{18}$ b) $\frac{4}{5}$ và $\frac{11}{60}$ c) $\frac{7}{25}$ và $\frac{3}{100}$

? Để quy đồng được mẫu số ta làm như thế nào?

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng.

- GV yêu cầu HS đổi chéo bài kiểm tra

- GV gọi HS nhận xét bài bạn

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2.** Quy đồng mẫu số các phân số? (Làm việc cá nhân).

- Bài yêu cầu gì?

a) $\frac{2}{5}$ ; $\frac{13}{15}$ và $\frac{19}{45}$ b)$ \frac{1}{2}$ ; $\frac{3}{8}$ ; $\frac{5}{4}$ và $\frac{7}{16}$

? Để quy đồng được mẫu số ta làm như thế nào?

- HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng.

- HS đổi chéo bài kiểm tra

- HS nhận xét bài bạn

**Bài 3.** Tìm phân số thích hợp (theo mẫu).

- Bài yêu cầu gì?

- Phân tích mẫu phần a

- HS làm việc nhóm đôi.

- Nhận xét và tuyên dương

**Bài 4.** Viết 2;$ \frac{1}{6}$ ; $\frac{3}{4}$ thành ba phân số đều có mẫu số là 12.

- Bài yêu cầu gì?

- HS làm bài theo nhóm 3

- HS chia sẻ kết quả

- GV nhận xét và tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

**Bài 5.** Đố em.

- HS tham gia trò chơi, HS làm bài theo nhóm đôi

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: GDTC**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

..............................................................

 **Thứ 5, ngày 28 tháng 3 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

 **Bài 18. Tiết 3: Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối (Tiếp theo).**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được cách viết bài văn miêu tả cây cối (cấu tạo bài văn, trình tự miêu tả,..)

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động: M**úa hát bài *Xuân đã về* để khởi động bài học.

***2. Hoạt động.***

**Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.**

 - HS trình bày các câu hỏi. Lưu ý: Các em đã tìm hiểu các trình tự tả cây, tả theo bộ phận của cây và tả cây theo thời gian, theo từng thời kỳ phát triển của cây hoặc theo mùa xuân, hạ, thu, đông hay từng buổi trong ngày. Nhưng khi tả cây theo trình tự thời gian vẫn phải kết hợp cả các bộ phận của cây.

- Nhận xét chung và chốt nội dung.

**Câu 2: Em học được những gì về cách tả cây cối từ bài Cây cà chua.**

- HS trả lời

- Yêu cầu từng thành viên trình bày ý kiến.

- Nhắc lại cách tả cây sim (tả lần lượt từng bộ phận của cây) và cách tả cây cà chua (theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây)

- Nhận xét chung, kết luận.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TOÁN**

 **Bài 59: Luyện tập chung. Tiết 3: Luyện tập**

 **I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số.

- Nhận biết được các phân số bằng nhau.

- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số. Thực hiện được việc rút gọn phân số

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động:** Hát

**2. Luyện tập:**

**Bài 1.** Quy đồng mẫu số các phân số? (Làm việc cá nhân).

- Bài yêu cầu gì?

- HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng.

- HS đổi chéo bài kiểm tra

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2.** Đ, S? (Làm việcnhóm 2).

- HS làm bài theo nhóm đôi

- HS chia sẻ kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3.** Chọn câu trả lời đúng.

? Để tìm được bạn nào ăn ít nhất ta dựa vào đâu?

- HS làm việc cá nhân.

- HS nhận xét bài bạn

- GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 4.** Hãy sắp xếp các phân số ở trong hàng rào theo thứ tự từ bé đến lớn.

? Những phân số nào nằm trong hàng rào?

- HS làm bài theo nhóm 3

- HS làm việc nhóm 3.

- HS chia sẻ kết quả

- HS nhận xét bài bạn

- GV nhận xét và tuyên dương

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TC TOÁN**

 **Làm VBT toán in: Bài 59: Luyện tập chung. Tiết 2: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số.

- Nhận biết được các phân số bằng nhau. Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.

- Thực hiện được việc rút gọn phân số

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Vở BT Toán

**III. Hoạt động dạy học.**

**Khởi động**

- Trò chơi: Kết bạn

- Dẫn dắt vào bài mới.

**2. Luyện tập, thực hành:**

- HS hoàn thành bài 1 – 5 VBTT.

( GV hỗ trợ HS gặp khó khăn:)

- Lần lượt chia sẻ trước lớp

- Nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- HS thực hành vận dụng kiến thức để tính toán trong các phép toán hàng ngày.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: TIẾNG ANH**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIN HỌC**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 2: ÂM NHẠC**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 3: TIẾNG ANH**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

...............................................................

 **Thứ 6, ngày 29 tháng 3 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TOÁN**

**Bài 60: Phép cộng phân số (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Thực hiện phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số.

- Thực hiện phép cộng hai, ba phân số khác mẫu số, trong đó có một mẫu số chia hết

cho các mẫu số còn lại.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động:** Hát

**\* Tìm hiểu tình huống:**

-HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi

? Việt tô màu mấy phần của băng giấy?

? Mai tô màu mấy phần của băng giấy?

- GV đưa ra hai phân số mà 2 bạn tô được trên băng giấy.HS đọc hai phân số

? Muốn tìm cả hai bạn đã tô màu vào mấy phần của băng giấy ta làm thế nào?

- HS đọc phép tính. HS cách thực hiện cộng hai phân số. HS nhắc lại cách thực hiện

? Hai phân số có điểm gì giống nhau?

- GV nêu câu hỏi cộng hai phân số

? Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số ta làm thế nào?

- Chốt quy tắc cộng phân số. HS nhắc lại quy tắc.

- GV đưa ví dụ cho HS thực hành

$\frac{4}{7}$ + $\frac{6}{7}$

- GV nhận xét, chốt

**3. Luyện tập:**

**Bài 1.** Tính (theo mẫu). (Làm việc cá nhân).

- HS đọc yêu cầu bài

- GV hướng dẫn mẫu

Mẫu:$ \frac{2}{3}$ + $\frac{5}{3}$ = $\frac{2 + 5}{3}$ = $\frac{7}{3}$ a) $\frac{2}{7}$ + $\frac{4}{7}$ b) $\frac{23}{13}$ + $\frac{8}{13}$ c) $\frac{27}{125}$ + $\frac{16}{125}$

- HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng.

- HS đổi chéo bài kiểm tra

- HS nhận xét bài bạn

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2.** Viết phép tính thích hợp (theo mẫu) (Làm việc nhóm 2).

- HS đọc yêu cầu bài

- Bài yêu cầu gì?

- GV cho HS quan sát tranh và hướng dẫn mẫu

- HS làm bài theo nhóm đôi

- HS chia sẻ kết quả, nhận xét bài bạn

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3.** Số?

- GV cho HS đọc yêu cầu bài

- Bài yêu cầu gì?

a) $\frac{7}{15}$ + $\frac{}{15}$ = $\frac{10}{15}$b) $\frac{9}{8}$ + $\frac{2}{} $ = $\frac{11}{8}$c) $\frac{6}{21}$ + $\frac{9}{21}$ = $\frac{15}{}$

- HS làm việc cá nhân.

- GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 4.**

? Bài toán cho biết gì?? Bài toán hỏi gì?

- Nêu tóm tắt cho HS

- HS nêu lại bài toán từ tóm tắt

? Muốn biết được Mai đọc được bao nhiêu phần cuốn sách ta làm thế nào?

- HS làm bài, chia sẻ kết quả

- GV nhận xét và tuyên dương

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- GV đưa ví dụ và cho HS chơi trò chơi

$\frac{4}{8}$ + $\frac{9}{8}$ ; $\frac{11}{25}$ + $\frac{8}{25} $; $\frac{113}{121}$ + $\frac{9}{121}$ ; $\frac{81}{67}$ + $\frac{19}{67}$

- HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TIẾNG ANH**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Bài 18. Tiết 4: Nói và nghe: Những miền quê yêu dấu**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nói trước nhóm, trước lớp về những hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu về quê hương.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Hoạt động dạy học.**

**1. Khởi động: Hát bài** *“Quê hương”* để khởi động bài học.

**2. Hoạt động.**

**1. Nói về quê hương.**

- Hướng dẫn cách nói về quê hương:

GV nói với học sinh qua bài *Cây đa quê hương* để các em đã hiểu phần nào cách kể, cách nói về quê hương. Dựa vào những gợi ý và tranh minh họa, các em hãy giới thiệu về một miền quê mình yêu mến đó có thể là quê nội, quê ngoại hoặc miền quê mình đang sống, miền quê mình có dịp ghé thăm.

 + Một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.

+ HD HS đó tự giới thiệu về quê hương trước lớp: Giới thiệu về một số điểm nổi bật của quê hương (cây đa, giếng nước, sân đình,…)

- HS làm việc cá nhân, tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó đọc trước lớp.

- Cả lớp nhận xét, phát biểu.

**2. Trao đổi**

- Cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:

+ Nêu những điểm nổi bật của quê hương

+ Nói điều em mong muốn về quê hương.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tham gia cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.

+ Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một miền quê. (giới thiệu những nét nổi bật của của nơi đó )

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: KHOA HỌC**

 **Bài 27: Phòng tránh đuối nước (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Rèn luyện kĩ năng phòng tránh, phân tích các hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực quan sát những nguy cơ dẫn đên đuối nước.

**-** Biết tự chủ quan sát những tình huống trong bài để vận dụng vào cuộc sống hàng ngày.

- Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

*\*****Tích hợp GDPTTNBM****: - Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước, đặc biệt không được tắm trong những hố bom.*

*- Có ý thức phòng tránh tai nạn đuối nước và vận động các bạn cùng thực hiện.*

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- GV tổ chức cho HS quan sát một số bức tranh về hình ảnh đuối nước, trẻ em tắm sông suối, ao hồ.

- Tổ chức HS hoạt động theo nhóm

+ Các em quan sát được tranh vẽ gì?

+ Em đã thấy trường hợp đuối nước nào chưa?

**2. Hoạt động***:*

**Hoạt động 1: Một số việc làm để phòng tránh đuối nước**

**\* Những việc có thể dẫn đến nguy cơ đuối nước**

**-** GV chuẩn bị các bức hình ở hình trong sgk chiếu trên màn hình ti vi

- Tiến hành: Quan sát và lắng nghe .

- GV yêu cầu HS quan sát nội dung từng bức hình và cho biết những việc nào có thể gây đến nguy cơ đuối nước.

+ Giải thích vì sao

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- GV nhận xét.

**\* Kể tên các tình huống có nguy cơ đuối nước.**

- HS nêu các tình huống nguy cơ đuối nước khác mà e biết?

- GV nhận xét liên hệ thực tế thêm một số tình huống có nguy cơ đuối nước như: bơi ở ao, hồ, sông suối không có người lướn và áo phao; các khu vực ngập nước khi mưa,...

***\*Tích hợp GDPTTNBM****:*

*- HS xem vi deo một số hố bom có thể chứa bom mìn, nhắc nhở HS đặc biệt không được tắm trong những hố bom.*

**\* Kể tên và nêu lợi ích của các việc làm để tránh nguy cơ đuối nước.**

- GV chiếu các bức tranh ở hình 2

- HS quan sát và thực hiện yêu cầu:

+ Lợi ích của những việc làm trong hình? Vì sao?

- Mời đại diện các nhóm trình bày

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS kể những việc làm khác để tránh đuối nước.

- GV nhận xét, bổ sung.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- GV tổ chức cho HS “Trình bày 1 phút” nêu những các phòng tránh nguy cơ bị đuối nước.

 **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........

**Buổi chiều**

**Tiết 1: CÔNG NGHỆ**

**Bài 10: Đồ chơi dân gian (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và sử dụng được một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi. Nhận biết được một số loại đồ chơi dân gian địa phương.

- Có hứng thú một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của đồ chơi dân gian và lựa chọn đồ chơi gian phù hợp với lứa tuổi.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Cây giống, chậu, giá thể phù hợp, xẻng nhỏ, bình tưới cây, găng tay làm vườn.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**- GV giới thiệu video một số loài đồ chơi dân gian địa phương để khởi động bài học.

**2. Hoạt động luyện tập.**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu một số loại đồ chơi dân gian Việt Nam.**

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.

+ Em hãy quan sát hình 1 và gọi tên đồ chơi dân gian tương ứng theo các thẻ dưới đây.

- Giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa thẻ.

- Nhận xét chung, tuyên dương.

**Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)**

- Câu 1: Hãy kể tên một số đồ chơi dân gian mà em biết? Em thấy đồ chơi đó ở đâu?

 Cách chơi thế nào? Những đồ chơi đó được làm bằng gì?

- HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành câu 2.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Chia sẻ được lợi ích của đồ chơi dân gian và lựa chọn đồ chơi gian phù hợp với lứa tuổi.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

 **Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ .

- Quan sát được lược đồ hoặc bản đồ , trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên ( địa hình , khí hậu )

- Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- GV giới thiệu câu thơ trong sách giáo khoa để khơỉ động bài học.

**2. Khám phá***:*

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí (làm việc cá nhân)**

- GV trình cho HS quan sát hình 1 và giới thiệu cho HS:  Vùng Nam Bộ nằm ở phía Nam của đất nước gồm Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ , Nam Bộ.

- HS đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy:

- Xác định vị trí của vùng Nam Bộ trên lược đồ.

- Kể tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Nam Bộ.

- GV hướng dẫn cho HS xác định được 2 bộ phận của vùng Nam Bộ là Tây Nam Bộ và Đông Nam Bộ ( ĐB SCL)

- GV nhận xét và chốt kiến thức trọng tâm

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm thiên nhiên (làm việc nhóm đôi)**

**a) Tìm hiểu về địa hình**

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc thông tin , quan sát hình 1và thực hiện nhiệm vụ:

 + Xác định trên lược đồ vị trí của đỉnh núi Bà Đen và các vùng trũng: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau.

+ Cho biết độ cao chủ yếu của vùng Nam Bộ.

- GV mời đại diện các cặp đôi chỉ trên lược đồ và trả lời câu hỏi. Các HS khác quan sát, lắng nghe, bổ sung ý kiến

- GV trình chiếu cho HS quan sát thêm hình ảnh, video về vùng Nam Bộ , kết hợp đọc thông tin mục Em có biết

- GV nhận xét tuyên dương

**b) Tìm hiểu về khí hậu**

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc thông tin, nêu đặc điểm chính của khí hậu ở vùng Nam Bộ.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

**3. Luyện tập**

**Hoạt động 3: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện** duy thể hiện đặc điểm địa hình và khí hậu vùng Nam Bộ. **(Sinh hoạt nhóm 4)**

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện duy thể hiện đặc điểm thiên nhiên vùng Nam Bộ..

- Các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.

- Cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- GV nhận xét tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”

 **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: PHẦN 1: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**

 **Hành trình trải nghiệm**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh thể hiện được thông tin mình đã tìm hiểu về 3 cảnh quan tại địa phương trên Hành trình trải nghiệm của nhóm mình.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

 **III. Các hoạt động dạy học**

**1. Khởi động**

- HS hát 1 bài.

**2. Sinh hoạt chủ đề: Hoạt động: Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm. (Làm việc chung cả lớp)**

- HS chia sẻ những thông tin về cảnh quan thiên nhiên đã thu thập được để đưa lên Hành trình trải nghiệm

- GV mời một số em chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét chung.

**Hoạt động 4: Thiết kế sơ đồ Hành trình trải nghiệm. (Làm việc nhóm)**

- Các nhóm thiết kế Hành trình trải nghiệm của nhóm mình vào khổ giấy A0.

- HS gắn sơ đồ và chia sẻ trước lớp

- Nhận xét, kết luận.

**5. Vận dụng trải nghiệm.**

- Học sinh về nhà cùng với người thân: Quan sát sơ đồ hành trình trải nghiệm và khuyến khích người thân đi trải nghiệm trực tiếp theo sơ đồ đó

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 Ngày 25 tháng 3 năm 2024

 **TPCM KÍ DUYỆT**

 **Nguyễn Thị Thành Phương**

**Tiết 3: PHẦN 2: SINH HOẠT LỚP TUẦN 28**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- Tích cực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Các hoạt động dạy học**

**1. Khởi động**

- HS hát 1 bài.

**2. Sinh hoạt lớp.**

**\* Đánh giá kết quả cuối tuần 28**

**-** LT điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:

+ Sinh hoạt nền nếp.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...

- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.

- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.

**\* Kế hoạch tuần tới**

 **-** LT (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Thực hiện nền nếp trong tuần.

+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- LT báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và GV nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét chung, thống nhất và biểu quyết hành động.

**III. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………